

DẠNG 8: CÁC BÀI TOÁN NÂNG CAO TƯ DUY.

Bài 1. Một sợi dây dài 45cm, sau đó bị cắt đi 15cm. Vậy sợi dây còn lại dài:

- A. 60cm B. 3dm C. 6dm D. 35cm

Bài 2. Đoạn dây thứ nhất dài 30cm, đoạn dây thứ hai dài 4dm. Vậy cả hai đoạn dây dài:

- A. 34cm B. 34dm C. 7dm D. 10cm

Bài 3. Cửa hàng đã bán đi 22 đôi giày, cửa hàng còn lại 77 đôi giày. Lúc đầu cửa hàng có số đôi giày là:

- A. 45 đôi giày B. 99 đôi giày C. 65 đôi giày D. 55 đôi giày

Bài 4. Tổng của 29 và số liền trước của nó là:

- A. 30 B. 28 C. 57 D. 59

Bài 5. Số hạng thứ nhất là số lớn nhất có một chữ số. Số hạng thứ hai là số liền trước của số tròn chục lớn nhất có hai chữ số. Vậy tổng là:

- A. 89 B. 9 C. 98 D. 90

Bài 6. Số hạng thứ nhất là số lớn nhất có một chữ số, tổng là số lớn nhất có hai chữ số. Vậy số hạng thứ hai là:

- A. 9 B. 99 C. 89 D. 90

Bài 7. Số bị trừ là số liền sau của 69, số trừ là số lớn nhất của một chữ số. Hiệu là:

- A. 79 B. 60 C. 61 D. 70

Bài 8. Ngày thứ nhất cửa hàng bán được 52l dầu, ngày thứ nhất bán nhiều hơn ngày thứ hai 19l dầu. Vậy cả hai ngày cửa hàng bán được số lít dầu là:

- A. 43l dầu B. 72l dầu C. 85l dầu D. 61l dầu

Bài 9. Phép tính có kết quả là số liền sau của số tròn chục nhỏ nhất có hai chữ số là:

- A. $100 - 90$ B. $33 - 21$ C. $100 - 89$ D. $100 - 80$

Bài 10. An đến trường lúc 7 giờ sáng và về nhà lúc 5 giờ chiều. Vậy An đã dành số giờ ở trường là:

- A. 12 giờ B. 2 giờ C. 10 giờ D. 8 giờ

Bài 11. Một số chia cho 5 được kết quả bằng hiệu của 63 và 59. Vậy số đó là:

- A. 4 B. 20 C. 21 D. 30

Bài 12. Một số nhân với 5 rồi chia cho 2 thì được kết quả bằng 10. Số đó là:

- A. 4 B. 10 C. 20 D. 40

Bài 13. Tổng của hai số là 235, số thứ nhất là số nhỏ nhất có 3 chữ số. Số thứ hai là:

- A. 100 B. 111 C. 135 D. 335

Bài 14. Hiệu của số lớn nhất có ba chữ số và số nhỏ nhất có ba chữ số khác nhau là:

- A. 897 B. 900 C. 999 D. 100

Bài 15. Tổng của 124 và 35 có chữ số hàng chục là:

- A. 9 B. 5 C. 159 D. 99

Bài 16. Hiệu của số lớn nhất có ba chữ số khác nhau và số nhỏ nhất có một chữ số là:

- A. 998 B. 876 C. 999 D. 987

Bài 17. Hiệu của hai số là 254. Nếu tăng số bị trừ lên 42 đơn vị và giữ nguyên số trừ thì hiệu mới là:

- A. 296 B. 212 C. 42 D. 254

Bài 18. Hai số có tích bằng số lớn nhất có một chữ số và thương cũng bằng số lớn nhất có một chữ số là:

- A. 0 và 9 B. 3 và 3 C. 9 và 1 D. 9 và 9

Bài 19. Tìm số có hai chữ số, biết chữ số hàng chục bằng chữ số hàng đơn vị và bằng số chẵn liền trước của 8. Vậy số cần tìm là:

- A. 66 B. 77 C. 88 D. 99

Bài 20. Trong một phép trừ có hiệu bằng 10, nếu giữ nguyên số bị trừ và giảm số trừ đi 3 đơn vị thì hiệu mới là:

- A. 7 B. 13 C. 30 D. 33

Bài 21. Hai số có hiệu bằng 69, nếu giữ nguyên số bị trừ và thêm vào số trừ 9 đơn vị thì hiệu mới là:

- A. 87 B. 96 C. 78 D. 60

Bài 22. Hai số có tổng bằng 82, nếu tăng số hạng thứ nhất thêm 3 đơn vị và tăng số hạng thứ hai thêm 2 đơn vị thì tổng mới là:

- A. 87 B. 83 C. 77 D. 78

Bài 23. Nhà bà có 30 quả trứng gà và vịt. Biết số trứng gà nhiều hơn số trứng vịt. Số quả trứng vịt nhiều nhất có thể là:

- A. 17 quả B. 16 quả C. 15 quả D. 14 quả

Bài 24. Năm nay mẹ 30 tuổi, con 5 tuổi. Sau 5 năm nữa thì tổng tuổi mẹ và tuổi con là:

- A. 10 tuổi B. 15 tuổi C. 35 tuổi D. 45 tuổi

Bài 25. Tổng của số chẵn lớn nhất có hai chữ số giống nhau và số chẵn nhỏ nhất có 1 chữ số khác 0 là:

- A. 50 B. 60 C. 88 D. 90

Bài 26. Năm nay mẹ 39 tuổi và mẹ hơn con 21 tuổi. Sang năm tổng tuổi mẹ và con là:

A. 18 tuổi

B. 19 tuổi

C. 40 tuổi

D. 59 tuổi

Bài 27. Cho $26\text{ cm} + 24\text{ cm} + 4\text{ dm} = \dots\dots\dots\text{ cm}$. Số cần điền vào chỗ chấm là:

A. 54

B. 90

C. 45

D. 80

Bài 28. Biết số hạng thứ nhất là số chẵn liền trước số 50, số hạng thứ hai là số lẻ liền sau số 25. Tổng hai số là:

A. 77

B. 71

C. 75

D. 79

Bài 29. Trên bãi cỏ, đàn cừu có 48 con, đàn dê nhiều hơn đàn cừu 27 con. Biết đàn dê có 25 con dê đen, đàn dê có số dê trắng là:

A. 50 con

B. 75

C. 73 con

D. 52 con

Bài 30. Số thứ nhất kém số thứ hai 18 đơn vị, số thứ hai hơn số thứ ba 15 đơn vị. Biết số thứ 3 là 24. Tổng ba số là:

A. 39

B. 21

C. 84

D. 85

Bài 31. Quân có 26 cái kẹo, số cái kẹo của Hà ít hơn Quân nhưng lại nhiều hơn Nam 8 cái kẹo. Biết Nam có ít hơn Quân 12 cái kẹo. Hà có số kẹo là:

A. 14 cái

B. 16 cái

C. 22 cái

D. 24 cái

Bài 32. Biết số hạng thứ nhất là 38, số hạng thứ hai là số có hai chữ số nhỏ nhất có tổng hai chữ số bằng 7. Tổng của số hạng thứ nhất và số hạng thứ hai là:

A. 22

B. 44

C. 54

D. 60

Bài 33. Can thứ nhất đựng được 46l dầu, can thứ hai đựng được ít hơn can thứ nhất 14l dầu. Cả hai can đựng số lít dầu là:

A. 32l

B. 78l

C. 60l

D. 87l

Bài 34. Năm nay anh 21 tuổi, em kém anh 6 tuổi. Tuổi của em 10 năm trước là:

A. 5 tuổi

B. 15 tuổi

C. 6 tuổi

D. 7 tuổi

Bài 35. Nếu xóa bỏ chữ số hàng đơn vị của số 52 thì ta được số mới kém số đã cho đơn vị. Số cần điền vào chỗ chấm là:

A. 41

B. 14

C. 47

D. 5

Bài 36. Lớp 2A có 24 học sinh nam. Sau khi chuyển 6 học sinh nữ sang lớp khác thì số học sinh nữ của lớp 2A là 10 học sinh nữ. Vậy trước khi chuyển, lớp 2A có tất cả học sinh. Số cần điền vào chỗ chấm là:

A. 70

B. 41

C. 40

D. 47

Bài 37. Biết: $51 < y - 23 < 53$. Giá trị của y là:

A. 75

B. 57

C. 58

D. 52

Bài 38. Số liền sau của 8 cộng với thì được kết quả là số lẻ lớn nhất có hai chữ số khác nhau. Số cần điền vào chỗ chấm là:

- A. 25 B. 88 C. 47 D. 19

Bài 39. Khoảng thời gian từ 8 giờ sáng hôm trước đến 8 giờ sáng hôm sau là ngày. Số cần điền vào chỗ chấm là:

- A. 24 B. 1 C. 12 D. 48

Bài 40. Một máy bay bay từ Hà Nội đến thành phố Hồ Chí Minh . Biết rằng máy bay cất cánh lúc 11 giờ đêm hôm trước và hạ cánh lúc 1 giờ sáng hôm sau. Máy bay đó đã bay trong thời gian:

- A. 3 giờ B. 12 giờ C. 4 giờ D. 2 giờ

Bài 41. Tuần trước My được nghỉ học vào thứ sáu, tuần này hôm nay đã là thứ bảy. My đã nghỉ học được số ngày là:

- A. 6 ngày B. 7 ngày C. 8 ngày D. 9 ngày

Bài 42. Một cửa hàng bán được 45kg gạo trong ngày đầu và còn lại 28kg gạo. Sau ngày thứ hai thì còn lại 4kg gạo. Cả 2 ngày cửa hàng đó bán được số ki-lô-gam gạo là:

- A. 70kg gạo B. 69kg gạo C. 56kg gạo D. 75kg gạo

Bài 43. Có 5 túi gạo nếp và 7 túi gạo tẻ. Mỗi túi gạo nếp có 2kg, mỗi túi gạo tẻ có 3kg. Vậy số gạo tẻ nhiều hơn số gạo nếp là..... kg. Số cần điền vào chỗ chấm là:

- A. 41 B. 52 C. 71 D. 11

Bài 44. Biết $x - 2 \times 7 = 15 : 3$. Giá trị của x là:

- A. $x = 9$ B. $x = 14$ C. $x = 19$ D. $x = 5$

Bài 45. Tìm một số biết rằng số đó bằng thương của 24 và số liền sau của 2. Số cần tìm là:

- A. 6 B. 7 C. 8 D. 9

Bài 46. Mẹ có 16 cái kẹo, mẹ chia đều cho 4 anh em. Sau đó, anh cả cho em út thêm 2 cái. Em út có hơn anh cả số cái kẹo là:

- A. 1 cái kẹo B. 2 cái kẹo C. 3 cái kẹo D. 4 cái kẹo

Bài 47. $5\text{dm} : 5 - 3\text{cm} = \text{..... cm}$. Số cần điền vào chỗ chấm là:

- A. 6 B. 7 C. 8 D. 9

Bài 48. Biết số bị trừ hơn số trừ 123 đơn vị và hiệu của hai số bằng số trừ. Vậy số bị trừ bằng:

- A. 152 B. 458 C. 246 D. 158